

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 2

Hỏi: Phàm, cảnh của chư Phật tĩnh lặng, cõi của chúng sanh vốn không. Vậy, có nhân duyên gì mà dấy khởi giáo tích?

Đáp: Trong nhất thật đế tuy không khởi tận, mà trong môn phương tiện có đại nhân duyên. Nên trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng rằng:

*“Các pháp thường không tánh,
Phật cũng theo duyên sanh”.*

Vì muôn pháp thường không tánh, lúc không gì chẳng tánh không, pháp đó hay tùy duyên, tùy duyên chẳng mất tánh. Vả lại, nguyên do khởi giáo có vô lượng nhân duyên, các bậc cổ đức lược nêu có mười thứ: Một là, vì pháp như thế; hai là, vì nguyện lược; ba là, vì cơ cảm; bốn là vì làm gốc; năm là vì hiển đức; sáu là vì hiện vị; bảy là vì khai phát; tám là vì thấy nghe; chín là vì thành hạnh; mười là vì đắc quả. Nay các Đại Bồ-tát nhóm tập luận Duy thức v.v... đại ý có hai thứ: Một là; vì thấu đạt chánh tông của muôn pháp, phá tà chấp của Nhị không; hai là, vì đoạn chướng của phiền não sở tri, chứng môn giải thoát Bồ-đề. Đó thì tự chứng pháp Nguyên Chân Địa Bản Giác, chẳng ở văn tự câu nghĩa xiển dương, nay vì người học sau mền mộ đạo nên phương tiện nhóm tập, lại tự có hai ý dùng phô bày bản hoài: Một là: vì người ưa thích lược mà nhón rút then chốt cốt yếu đó, tinh thông yếu chỉ khởi, phải xem đọc văn nhiều; hai là, vì người chấp tổng chẳng rõ biệt lý, vì tế mở bày tánh tướng viên thông, chuyển tải hai thứ căn của sanh tử, nối theo đạo Bồ-đề nhất vị, kính ngưỡng đại chỉ của các kinh, rõ thẳng tự tâm, tuân theo vi ngôn của chư Thánh, chóng mở giác tạng, bỏ kiến y thông kia, phá tình tà chấp đó, tin sâu vào chánh tông, khiến biết mặt nguyệt chẳng tại ngón tay, soi chiếu trở lại, khiến thấy tánh chẳng theo văn, chỉ chứng tương ưng. Đó là bản ý, không thể trở lại sanh hiểu biết đắm chìm sông kiến, ở trong vô đắc quán, ôm ấp ý thú hưởng, ngay trên lý chân không dấy khởi tâm thủ xả, dẫn từ lòng ngực, nghi ngờ người học sau, phải đích thân thấy tánh mới hiểu tông này.

Hỏi: Đã lo chấp ngón tay đấm theo văn, sao lại phiền rối nhóm tập giáo điển?

Đáp: Vì người trái với chính mình hợp với trần, hiểu từ lời văn, sợ bút giáo trệ tình, nên có thuyết này. Nếu người theo thuyên giải mà thấu rõ yếu chỉ, ngay giáo minh, thì có gì lấy bỏ. Do đó, pháp sư Tạng nói rằng: “Tự có chúng sanh tầm giáo được chân hiểu lý giáo không ngại, thường quán lý mà chẳng ngại trì giáo, luôn tụng tập mà chẳng ngại quán không, thì lý giáo đều dung hợp thành nhất quán, mới là cứu cánh truyền thông vậy. Đó là giáo quán nhất như, thuyên chỉ đồng nguyên vậy.

Hỏi: Các kinh luận lớn tự thành mảnh đoạn, khoa tiết tuần tự, câu nghĩa rõ ràng, sao giả mượn nhón lược văn rộng làm thành yếu lược đó?

Đáp: Chỉ vì biển giáo rộng sâu, nghiên cùng đó không biết được ngăn mé, trời nghĩa cao lớn rộng, ngưỡng trông đó chẳng được lần biên. Nay thì dùng ống nhỏ nhìn trời, lấy vỏ nghêu múc nước biển, như vốc từng giọt của biển cả, tự nhật một mảy trần của hoa đốm hư không, vốn vì nghĩa rộng khó khắp tình còn nhàm biếng, cũng vì chẳng nương theo chánh lý của Nhất thừa giáo, chỉ theo nhân duyên Bát liễu nghĩa, ít thấu cùng môn ngang dọc, chẳng biết nơi khởi tận, do đó lược bỏ rườm rà chọn bớt khác lạ, tham tầm huyền diệu, tuy văn chẳng đủ, mà đại nghĩa chu toàn, duyên chẳng đầy mà chánh lý hiển bày, sưu tầm hết yếu chỉ của Nhất thừa, chọn lựa mở căn nguyên của muôn pháp. Làm chất nhiệm mầu của Bát-nhã, làm đường cốt yếu của Bồ-đề, thì tư lương dễ biện chóng đến Đại thừa, chứng nhập vô ngại, khởi quanh co đường nhỏ. Do đó, Bồ-tát Mã Minh tạo luận Khởi Tín, nói: “Hoặc có người tự mình không có sức trí, nhân người khác luận rộng mà được hiểu nghĩa, vui thích nghe lược luận nhiếp nghĩa rộng lớn mà chánh tu hành. Ta nay vì hạng người sau cùng đó mà lược nhiếp nghĩa tối thắng thậm thâm vô biên của Đức Như Lai mà tạo luận này”. Trong luận Dugia nói: “Có hai duyên nên nói luận này: Một là, vì pháp giáo của Đức Như Lai trụ lâu nơi đời; hai là, vì bình đẳng lợi ích an lạc các hữu tình. Lại vì Thánh giáo cam lộ của Đức Như Lai đã ẩn một, nên nghĩ nhớ nhóm nhật mở bày lại. Vì chưa ẩn một thì hỏi đáp quyết trạch tô bồi hưng thịnh. Lại vì nhiếp người vui thích sơ lược ngôn luận chuyên cần tu hành. Chọn nhóm pháp nghĩa quảng yếu của các kinh mà lược phân biệt”. Nay bộ Lục này, tuy không có công chế tạo rộng lớn, chỉ có một việc mong cầu thuật thành, cũng biết sao lục trước sau sức văn chẳng

chu toàn, chỉ mong lấy ngay cốt yếu thuyên giải và làm sáng tỏ tông chỉ. Như từ đá mà chọn ngọc, tở vạch cát mà lượm vàng, ở trong các thứ thuốc chỉ lấy tinh diệu của A-đà, đến trong vật báu chỉ chọn lấy châu như ý. Nếu một mà che cùng, dùng gốc nhiếp ngọn, thì một lời không gì chẳng lược hết. Khác thuyết mà lại không khác đường, cũng mong các bậc hậu Hiền chưa bày than trách chê cười, vì mong dứt nghi sanh tin, chỉ lấy kiến đạo làm điểm nghĩ nhớ, chẳng vì theo hư danh để chuốc lấy danh dự ở đời. Mong suốt tận đời vị lai, khắp cùng trong pháp giới, trải qua các đời kiếp thường hoàng dương đạo đó. Phàm, người có tâm đều vào tông đây, bỏ chấp trừ nghi, thấy nghe được lợi ích, nhờ sức Tam bảo gia bị hộ trì. Thề nguyện báo đáp ân đức của Phật, rộng làm lợi ích quần sanh. Hư không có thể cùng tận, nguyện đây chẳng đổi thay, pháp giới có thể cùng tận, văn đây chẳng rơi lạc.

Hỏi: Đại thừa liễu nghĩa rộng lược đều khắp đủ, giải một nghĩa đủ cái thấy viên mãn thông suốt, nghe một kệ có công thành Phật. Sao mượn thuật thành bèn phiền giải thích?

Đáp: Với người thượng thượng căn, một nghe ngàn ngộ, tánh tướng đều viên mãn. Còn đối với hàng trung căn hạ căn, phải nhờ mở bày đạo trang nghiêm, môn tán thán nghiêm sức so lường công đó không thể thí dụ, nên trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng rằng:

*“Thí như hoa ưu-đàm,
Tất cả đều ưa thích,
Hiếm có trong trời, người,
Lâu xa mới xuất hiện.
nghe pháp vui tán thán,
Cho đến phát một lời,
Thì là đã cúng dường,
Chư Phật trong ba đời,
Người đó rất hiếm có,
Quá hơn hoa ưu-đàm.”*

Trong kinh Bát-nhã có kệ tụng rằng:

*“Bát-nhã không hoại tướng,
Hơn tất cả ngôn ngữ,
hợp không nơi y chỉ,
Ai hay tán đức đó?
Bát-nhã tuy không tán,
Nay ta hay được tán,
Tuy chưa thoát chỗ chết,*

Thì là đã được ra”.

Lại như các bậc Thánh xưa nói: Như Bồ-tát tạo luận gọi là Trang Nghiêm kinh, như hoa sen chưa nở, thấy tuy sanh vui mừng, chẳng bằng đã nở rộ, mùi hương thơm tỏa ngát. Lại như vàng chưa dùng, thấy tuy sanh vui thích, chẳng như dùng đó làm vật trang nghiêm”. Nên biết khéo một niệm hoằng giáo, có khả năng báo đáp ân đức chư Phật ở mười phương. Luận hiếm có thì như hoa có tên ưu-đàm, thuyết tỏa sáng thì tự vàng dùng làm vật trang nghiêm. Vì vậy, Bồ-tát khai mở yếu chỉ vi mật của Đại thừa, nghe điều chưa từng nghe, hay đoạn nghi ngờ sâu xa, thành tựu kính tin đầy đủ, pháp lợi nào cùng tận, công đức vô biên.

Như trong kinh Đại Bát-nhã nói: “Lại nữa, Kiều-thi-ca! Ngay như các loài hữu tình ở Thiệm bộ châu, như các loài hữu tình ở bốn Đại châu, như các loài hữu tình trong Tiểu thiên giới, như các loài hữu tình trong Trung thiên giới, như các loài hữu tình trong Đại thiên giới. Lại như các loài hữu tình ở các thế giới trong mười phương mỗi mỗi số nhiều như cát sông Hằng v.v... đều đối với đạo Vô thượng chánh đẳng Bồ-đề được không thối chuyển, đồng nói lời rằng: “Nay ta vui thích mau chứng Vô thượng chánh đẳng Bồ-đề cứu giúp các khổ của loài hữu tình, khiến được an lạc thù thắng rốt ráo”. Có thiện nam, tín nữ nào vì thành việc ấy, biên ghi Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng các vật báu trang nghiêm cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, thí khắp các hữu tình kia thọ trì đọc tụng, khiến khéo thông lợi, đúng như lý mà tư duy. Ý ông nghĩ thế nào? Người thiện nam, tín nữ đó do nhân duyên ấy được phước nhiều chăng?” Thiên Đế Thích đáp: “Rất nhiều, bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều, bạch Đấng Thiện Thệ”. Khi ấy, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: “Như người thiện nam, tín nữ biên ghi Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng các vật báu trang nghiêm cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, đối với trong chúng hữu tình kia tùy thí cho một người thọ trì đọc tụng, khiến khéo thông lợi, đúng như lý mà tư duy, dùng vô lượng môn văn nghĩa xảo diệu rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú, khiến đó hiểu rõ, dạy răn trao truyền khiến chuyên cần tu học. Người thiện nam, tín nữ đó có được phước đức rất nhiều so với người trước vô lượng vô biên không thể tính kể”.

Trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Phật bảo: Này thiện nam! Trừ hành Nhất-xiển-đề, còn các chúng sanh khác nghe kinh đây rồi thấy đều hay làm nhân duyên Bồ-đề, tiếng pháp tỏa sáng vào trong lỗ chân lông, hẳn nhất định sẽ đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Tại sao? Nếu có người hay cúng dường cung kính vô lượng chư Phật mới là được

nghe kinh Đại Niết-bàn. Người phước mỏng thì không thể được nghe”. Nên biết nếu được nghe thật tướng nhất tâm pháp môn thường trú ghi Tông Kính, đều là xưa trước đã từng kết nhân sâu xa, từng thân gần dự nơi pháp hội chư Phật, rất là đại sự, chẳng thuộc tiểu duyên, như chưa nghe và huân tập, thì do đâu mà được gặp. Lại như cũng trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp!! Nếu có người thiện nam, tín nữ nên biết người đó theo chỗ Ta thực hành đến nơi Ta đến”, do đó, tin pháp nhân đây tức phạm tức Thánh, tu trì kế hội, trụ trong nơi Phật trụ, đi đứng oai nghi, thực hành, theo vết tích sở hành của Phật.

Trong luận Thích Ma-ha-diễn nói: Một là: hiển bày lia môn nghi ngờ tin vào công đức. Nghĩa là có chúng sanh nghe pháp môn thậm thâm cực diệu quảng đại của Ma-ha-diễn đây ngay trong tâm họ cũng chẳng nghi sợ, cũng chẳng khiếp nhược, cũng chẳng khinh tiện, cũng chẳng phỉ báng. Phát tâm quyết định, pháp tâm kiên cố, phát tâm tôn trọng, phát tâm mến tin, nên biết người đó là Phật tử chân chánh. Chẳng đoạn giống pháp, chẳng đoạn giống tăng, chẳng đoạn giống Phật, thường luôn tương tục triển chuyển tăng trưởng đến tận tương lai. Cũng là chỗ được chư Phật xác thực thọ ký, cũng là chỗ được hết thảy vô lượng Bồ-tát hộ niệm. Nên như luận nói: Nếu người nghe pháp này rồi, chẳng sanh khiếp sợ, nên biết người đó nhất định tiếp nối làm người sáng giống Phật, nhất định được chư Phật thọ ký. Hai là, so sánh loại đối trị chỉ bày môn ưu thắng, nghĩa là nếu có người hay khéo nhiếp hóa chúng sanh khắp đầy trong ba ngàn Đại thiên thế giới thảy đều không dư, khiến thực hành Thập thiện. Hoặc có chúng sanh chỉ chùng trong khoảng bữa ăn đối với pháp thậm thâm đây, quán sát tư lương. Nếu so sánh công đức của hai người đó, thì người thứ nhất có được công đức rất là bé, thí như hạt cải nghiền nát thành trăm phần. Còn người thứ hai có được công đức rất là rộng lớn, thí như nghiền nát số vi trần trong mười phương thế giới làm lượng. Nên như luận nói: Giả sử có người hay chuyển hóa chúng sanh đầy trong ba ngàn Đại thiên thế giới, khiến thực hành Thập thiện, chẳng bằng có người chỉ trong khoảng bữa ăn tư duy chân chánh pháp này, công đức có được quá hơn người trước không thể thí dụ. Ba là, nêu môn thọ trì công tán thán, nghĩa là có người thọ trì luận đây, quán sát nghĩa lý, hoặc một ngày một đêm, trong thời gian đó có được công đức vô lượng vô biên, không thể nói năng, không thể nghĩ lường. Giả sử như hết thảy chư Phật trong mười phương ba đời, hết thảy Bồ-tát trong mười phương ba đời dùng số lưỡi nhiều như vi trần trong các thế giới khắp mười phương. mỗi mỗi thảy đều nơi vô số kiếp không thể tính kể trong

các thế giới khắp mười phương để tán dương công đức của người đó có được cũng không thể cùng tận. Tại sao? Công đức của pháp thân chân như ngang bằng Hư không giới, không có ngần mé, huống gì hạng người phàm phu Nhị thừa hay xưng tán đó, một ngày một đêm chẳng hơn trong thời gian đó, người thọ trì có được công đức còn không thể nghĩ bàn, huống gì hai ngày, ba ngày, bốn ngày, cho đến trăm ngày thọ trì đọc tụng tư duy quán sát không thể nghĩ bàn, không thể bàn nói trong không thể bàn nói, nên như luận nói: Lại nữa, nếu người thọ trì luận này, quán sát tu hành hoặc một ngày một đêm, có được công đức vô lượng vô biên, nói bàn không thể được. Giả sử chư Phật trong mười phương mỗi mỗi đều ở trong vô lượng vô biên A tăng-kỳ kiếp tán thán công đức đó, cũng không thể cùng tận. Tại sao? Nghĩa là công đức pháp tánh không có cùng tận, công đức người đó cũng lại như vậy, không có ngần mé”. Nên biết tin tâm tông đây thành Ma-ha-diễn, đồng sở chứng của chư Phật trong ba đời, nghĩa lý nào cùng ngang bằng như sở thừa của chư Bồ-tát ở mười phương, công đức không cùng tận. Chợt gặp huyền hóa đây thì niềm vui và sự may mắn càng sâu, thuận theo yếu chỉ Phật mà báo đáp ân Đức Phật, không gì trước bằng hoàng pháp, xiển dương mặt trời Phật mà mở bày Phật nhãn, chỉ tại sáng tâm. Đối với trong Tông Kính đây, nếu được một câu nhập thân trải qua nhiều đời kiếp làm hạt giống, hưởng gì chánh tín sâu sắc gồm trong các kinh. Một người đây là một trong vô lượng người, nếu nhiệm pháp này tức là hạt giống của Viên đốn, có thể gọi là cam lồ rót vào đỉnh đầu, đề hồ rưới đượm tâm đèn, tuệ tỏa sáng không hai, phá lùm hoặc mờ tối của tình căn, rót rước trí một mùi vị, tẩy rửa vọng trần của ý địa. Hay khiến chướng dày ngăn sau, như gió dữ thổi cuốn lá sắp rụng, nghi buộc trệ chứa, như mặt nhật nóng đốt tan băng. Như trong các vương làm Kim luân vương, ở trong các soi chiếu làm soi chiếu của mặt trời mới mọc, ở trong các vật báu làm báu ma-ni, ở trong các hoa làm hoa sen xanh, ở trong các đế làm môn chân không, ở trong các pháp làm vườn nhà Niết-bàn.

Nên trong kinh Kim Cang Tam-muội có kệ tụng rằng:

*“Pháp ấn của một vị,
Sở thành của Nhất thừa,
Hay ở trong tất cả chúng sanh,
Đứng đầu, làm bậc thầy,
Làm mình làm dẫn dắt”.*

Như kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã nói: “Trong hết thủy pháp, tâm làm thượng thủ”. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Chư Phật ba đời đều

dùng các pháp thật tướng làm thầy”. Tổ sư nói: “Trong các thứ sáng tỏ, tâm sáng là trên hết”. Trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng rằng:

*“Đấng đạo sư thứ nhất,
Được pháp vô thượng đó”.*

Lại nếu chưa vào Tông Kính, chẳng phải chỉ không được kiến đạo, thật là lý tuyệt tu hành, ngay gốc lập nói sanh, trở về căn mới cứu cánh. Như quán xét bản chất, biết tướng họa chẳng phải thật. Nếu rõ tạng tánh, thấy cảnh trần mà chẳng vọng. Nên trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Phải chứng được chân như,
Mới hay rõ các hành,
Giống như các việc huyền v.v...
Tợ có mà chẳng chân”.*

Do đó, nếu được gốc tức được ngọn. Nên trong kinh Hoa Nghiêm, Hải Hội Bồ-tát dùng pháp giới vi trần lấy làm Tam-muội. Lại trong phẩm Xuất hiện nói: “Pháp môn này gọi là nơi bí mật của Như Lai, cho đến gọi là diễn thuyết pháp thật tánh căn bản cứu cánh không thể nghĩ bàn của Như Lai”. Nên các bậc Tiên đức nói: “Vạch mở kinh quyển của vi trần thì niệm niệm quả thành. Cùng tận nguyện môn của chúng sanh thì trần trần hạnh mãn”. Chưa ngộ Tông Kính sao có thể tin được văn đó? nếu tạm tin đó, công sức hấn ngang bằng, chẳng đổi thay điều hành tập, tận cùng đầy đủ pháp môn, tức bút tức thông, tức tà tức chánh. Do đó, người xưa nói: “Người gặp được giáo đây, nên phải tự vui mừng, đó như đắm trong biển lớn mà được gặp thuyền tốt, tợ rơi rớt giữa không trung mà được cưỡi hạc linh vậy”.

Hỏi: Phàm, tỏ bày hoằng giáo, khai thị cảm hóa người, cần phải tự thực hành, công hạnh viên mãn, trải qua các địa vị thân chứng, mới báo đáp bản nguyện mở bày môn phương tiện, thì điều lợi ích chẳng phải hư rộng, chẳng trái với chánh giáo. Còn nay ghi chép đây, có gì để chứng minh?

Đáp: Đây chỉ là gom tập giáo ngôn của Phật Tổ và chư Bồ-tát, nên gọi là “Lục” ghi chép. Bày có hỏi đáp giải thích, đều y theo đại ý của cổ đức, tựa nương tán thán khuyến tu, thuật thành chí giáo. Đâu dám liềm xưng là khai thị, đối có chỉ bày. Vả lại, phàm chánh tông của Phật Tổ, thì thật chỉ thức tánh mới có chỗ tin, đều có thể vì người. Nếu luận về môn tu chứng, các phương đều nói: “Công chưa ngang bằng so với các Thánh”. Vả lại, trong giáo có cho phép Bồ-tát sơ tâm đều có thể so sánh biết, cũng cho phép giáo mà hội, trước dùng nghe hiểu tin vào,

sau dùng không suy tư khế đồng. Nên vào cửa tin bèn lên Tổ vị. Nay tập Tông Kính này, chứng nghiệm vô cùng, theo nghĩ đều thông, ghé mắt đều phải. Nay tạm hiện theo việc của thế gian, ở trong cõi chúng sanh Một là so sánh biết, hai là, hiện biết, ba là, từ giáo mà biết. Thứ nhất so sánh biết, như hiện nay với thân hữu lậu, đêm ngủ đều có mộng, cảnh giới tốt xấu thấy trong mộng, hẳn rõ ràng có lo mừng, lúc tỉnh giấc nằm yên trên giường nào từng là thật? Đều là chỗ làm của ý thức tư tưởng ở trong mộng đều có thể so sánh biết, việc thấy trong lúc thức tỉnh đều không thật như trong mộng. Phàm cảnh giới của ba đời quá khứ, hiện tại và tương lai, nguyên là thức thứ tám A-lại-da thân gần tướng phần. Chỉ sở biến của bản thức, như cảnh của hiện tại là ý thức minh liễu phân biệt. Còn cảnh của quá khứ và tương lai là ý thức tư duy riêng tan mờ tối. Cảnh của mộng tỉnh tuy khác nhưng đều chẳng vượt ngoài ý thức, thì yếu chỉ của duy tâm so sánh tình huống rõ ràng. Thứ hai hiện biết, tức là đối với sự rõ ràng chẳng đợi phải lập, hướng lại, như lúc hiện thấy vật xanh trắng, vật vốn tự hư đối, chẳng nói ta là xanh ta là trắng, đều là kiến phần nhãn thức tự tánh nhậm vận phân biệt cùng đồng thời với ý thức minh liễu tính lượng phân biệt làm xanh làm trắng, vì ý thức làm xanh, vì nói năng làm xanh, đều là ý thức và nói năng tự vọng đặt bày. Và lại, như sáu trần kém chậm nên thể chẳng tự lập, danh chẳng tự gọi, một sắc đã vậy muôn pháp cũng vậy, đều không tự tánh đều là ý thức nói năng. Nên nói muôn pháp vốn nhân tính mà người tự ồn náo. Do đó, nếu lúc có tâm khởi muôn cảnh đều có, nếu nơi tâm không khởi muôn cảnh đều không, thì không chẳng tự không, nhân tâm nên không, có chẳng tự có nhân tâm nên có. Đã chẳng phải không chẳng phải có thì duy thức, duy tâm. Nếu không ở tâm, muôn pháp sao nương giá? Lại như cảnh của quá khứ nào từng là có, tùy nơi niệm khởi, chợt nhiên hiện tiền, nếu tưởng chẳng sanh, cảnh trọn chẳng hiện. Đó đều là chúng sanh thường dùng hằng ngày có thể hiện biết, chẳng đợi công thành, đâu nhờ tu đắc, phàm là có tâm, đều có thể chứng biết. Nên các bậc Tiên đức nói: Như người đại căn biết duy thức là thường quán tự tâm, ý thức nói năng làm cảnh người, đó lúc mới quán tuy chưa thành Thánh, phần biết ý thức nói năng thì là Bồ-tát. Thứ ba ước giáo mà biết là, kinh nói: “Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức”. Đây là bản lý sở chứng, chánh tông năng thuyên. Nói rộng văn sau thật để chứng minh chẳng phải chỉ một. Như luận Thành Thật nói: “Phật giảng nói lời trong ngoài và khoảng giữa, bèn liền nhập định, bấy giờ có năm trăm vị A-la-hán, mỗi tự giải thích lời đó, sau khi Đức Phật xuất định, đồng thưa hỏi:

“Thế Tôn! Ai là người giải đúng ý Phật?” Phật bảo: “Chẳng phải ý Ta”. Lại bạch Phật rằng: “Đã chẳng đúng ý Phật, sao không mắc tội?” Phật bảo: “Tuy chẳng phải ý Ta, nhưng mỗi mỗi đều thuận chánh lý đáng làm Thánh giáo, nên chỉ có phước không tội”. Vả lại, như thuyết pháp môn tự chứng của Tiểu thừa còn thuận chánh lý, huống gì thuần dẫn Nhất thừa, chỉ đàm nói yếu chỉ của Phật ư? Lục Hạnh Pháp nói: “Những người trí lớn muốn học đạo chớ hỏi là Đại hay Tiểu, đều y cứ lý giáo. Nếu thấy Quyền giáo, tuy là Phật giảng nói nhưng biết đó chẳng phải thật ngữ, tức chẳng y cứ theo. Nếu thấy người phàm giảng nói có lý, tuy chẳng phải Phật ngữ cũng nên y cứ thực hành”. Vì người có trí học Phật pháp khéo hiểu giáo của Như Lai có quyền có thật. Y cứ Phật thật giáo tuyên thuyết đạo lý, thì là người quá phàm ngu sai lầm chấp quyền. Do đó, người trí nếu có điều giảng nói, người tuy là phàm, mà pháp đồng như Phật, như bình chuyển nước rót vào các bình khác, bình tuy có khác nhưng nước rót chỉ có một. Do đó, phàm phu kết nghiệp tuy chưa hết nhưng chẳng ngăn ngại có giải hiểu hay nói thật nghĩa, chỉ khiến giải lý. Tâm số tư lương. Hàng mới đầu quán lý đó thì khác với các phàm phu khác, nghĩa là, tư duy nhân không tức là Nhị thừa, nếu quán pháp không tức là Bồ-tát. Nên trong luận Nhiếp Đại thừa nói: “Mới đầu tu quán thì là phàm phu Bồ-tát”. Dùng văn đó để chứng minh thì người mới học quán, tuy chưa đoạn kết nghiệp, tức là Bồ-tát, vì hay giải lý đồng với Đại thánh. Giảng thuyết thì hợp lý, mỗi mỗi đều đáng y cứ. Trong kinh Bảo Khiếp nói: “Giống như chim Ca-lăng-tần-già, chim con đang nằm trong trứng, mỏ nó chưa xuất hiện, bèn đã phát ra âm thanh vi diệu của chim Ca-lăng-tần-già. Các Bồ-tát v.v... tuy ở trong trứng Phật pháp, chưa hoại diệt ngã kiến, chưa vượt ra ba cõi, nhưng hay giảng nói Phật pháp với âm thanh vi diệu. Nghĩa là các pháp không vô tướng vô tác, thực hành âm thanh Ca-lăng-tần-già đến trong đàn chim khổng tước trọn chẳng kêu hót ư? Lại đến trong đàn chim Ca-lăng-tần-già mới phải kêu hót ư? Bồ-tát nếu đến trong tất cả chúng Thanh văn, Duyên giác, trọn chẳng diễn nói pháp của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, đến trong chúng Bồ-tát đó mới diễn nói vậy”. Lấy đoạn văn này để chứng minh, trong phàm phu địa, tội lỗi tuy chưa hết nhưng chẳng ngăn ngại giải hiểu sâu sắc. Với người giảng nói có lý, đều đáng tin nhận. Các phàm phu giảng nói có lý đều là xưa trước đã học tập thực hành chẳng phải ngày nay mới học. Nếu chẳng phải xưa trước đã học tập thực hành, ngày nay mới học đến già chỉ gọi là người khác nói, còn tự mình vẫn mê lý, vì mê lý, tuy được giảng nói nhiều vẫn chưa giải hiểu quyền hay

thật. Giảng nói thì trái với lý. Nếu người giải hiểu lý, chẳng phân chọn già trẻ, chỉ cầu đạo, chẳng cần sự, chỉ y cứ pháp, chẳng y cứ người. Như Tôn giả A-thấp-bà-thị nhân Xá-lợi-phất thầy gặp cần cầu giáo pháp, liền nói kệ đáp rằng:

*“Tôi tuổi còn trẻ nhỏ,
Thường ngày học cạn cợt,
Đâu thể nói chí chân,
Giảng rộng nghĩa Như Lai”.*

Xá-lợi-phất nói: “Có thể lược vì nói cốt yếu đó”. Tôn giả A-thấp-bà-thị bèn nói kệ tụng rằng:

*“Các pháp nhân duyên sanh,
Pháp đó nói nhân duyên,
Pháp đó nhân duyên hết,
Đại sư giảng như vậy”.*

Chỉ một lần nghe qua, Xá-lợi-phất liền chứng đắc sơ quả, chuyển dạy lại cho Mục-kiền-liên, lại giảng nói mà đắc đạo. Lấy đó mà chứng biết, người trí cầu pháp, chỉ trọng đức người khác, chẳng xấu hổ mình thấp kém, chẳng đồng như phàm ngu ngã mạn tự cao, tuy biết người khác hơn mình nhưng xấu hổ chẳng chịu học. Phàm phu từ vô thỉ chẳng thể nhập đạo, phần nhiều đều do đó mà không thể cầu pháp nên các người ngu mê mờ thật giáo, chưa thể tự ngộ, chỉ nên phỏng tìm ở đức, vì người mê lý tuy có trí thế gian, nếu không có bạn ưu thắng nên thường mê lầm đạo. Như kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã nói: “Như người vừa mới sanh đã bị mù không thể thấy màu sắc, phiền não cũng như vậy khiến mù tối các chúng sanh, không thể thấy pháp. Như người có mắt, mà không có ánh sáng bên ngoài cũng không thể thấy màu sắc. Hành nhân cũng như vậy, tuy có trí tuệ, nếu không có thiện tri thức thì không thể thấy pháp”. Lấy đó mà chứng biết người tuy có trí mà chưa thể tự ngộ, cần phải nhờ bạn tốt lành. Nên trong kinh Phú Pháp Tạng nói: “Thiện tri thức tức là nhân duyên toàn phần của sự đắc đạo”. Phật tự khuyên người nương theo thiện tri thức, chẳng nên cố giữ ngu dốt luống qua một đời. Cho nên chư Phật có để lại yếu chỉ, chỉ khiến y cứ pháp chẳng y cứ ở người, chỉ y cứ ở nghĩa không y cứ ở ngữ, Bồ-tát còn biến thân làm súc sanh, vì người giảng nói pháp, hiển bày sự khác lạ đó khiến người nghe tin nhận, đều khiến ngộ đạo vào pháp bình đẳng, đâu khiến tâm sanh cao thấp ư? Nên trong Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa có cật nạn rằng: “Yếu chỉ đó vì mật, chứng đắc địa vị cùng cực mới biết. Sao dùng phàm tình mà lên trông đại giáo?” Giải thích rằng: “Vi y cứ giáo

lý nên Thánh giáo chấp thuận đó”. Kinh Niết-bàn nói: “Hàng phàm phu có đủ thứ buộc ràng, hay biết tạng bí mật của Đức Như Lai”. Trong phẩm Tỳ-lô-giá-na có bài tụng rằng:

*“Như nhờ ánh sáng mặt trời chiếu,
Lại thấy nơi vầng mặt trời,
Dùng ánh sáng trí tuệ của Phật,
Thấy đạo đã làm Phật”.*

Tức nhân giáo của Phật mà hay rõ giáo vậy. Nay trong Tông Kính thủy chung dẫn ánh sáng giáo của trí tuệ Phật, hiển bày vết đạo sở hành của Phật, nếu người tin sâu chắc thì là dùng ánh sáng tâm chúng sanh thấy hành tích của chúng sanh. Như cật nạn nói: “Phàm phu không thể biết”, đó là tà kiến không tin người vậy. Nên trong kinh Đại Tập nói: “Nếu có người nói ta khác Phật khác, nên biết người đó tức là đệ tử của ma”. Lại nói: “Người rõ ràng thấy, biết hết thấy pháp không hai tướng vậy”. Lại nói: “Quán các pháp bình đẳng, gọi đó là Phật”. Do đó, có người học, hỏi quốc sư Trung rằng: “Như Lai nói Bát-nhã, tức chẳng phải Bát-nhã, đó gọi là Bát-nhã, đã hết phải quấy, sao còn gọi là Bát-nhã?” Quốc sư đáp: “Hay thấy quấy, gọi đó là Bát-nhã”. Người học lại hỏi: “Phật cũng nói như vậy ư?” Quốc sư đáp: “Xưa nay chẳng khác. Đắc thì ngàn Phật ngang bằng tâm, muôn Thánh đồng vết”.

Hỏi: Giáo môn Phương tiện của chư Phật, đều y cứ căn tánh chúng sanh mà khởi. Căn tánh chẳng đồng, pháp mới nhiều như cát bụi. Môn Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đường năm mươi hai quả vị tu hành. Cớ sao chỉ lập Nhất tâm lấy làm Tông Kính?

Đáp: Nhất tâm đây lý sự đều viên mãn đầy đủ. Đại bi đó là cha, Bát-nhã đó là mẹ, pháp bảo chứa cội gốc muôn hạnh, vì hết thấy pháp giới, chư Phật ở mười phương, chư Đại Bồ-tát, các hàng Thanh văn, Duyên giác, hết thấy chúng sanh đều đồng tâm đây. Chư Phật đã giác ngộ, chúng sanh chẳng rõ biết. Nay vì người chưa rõ biết mà dùng phương tiện chỉ thẳng, vì vốn có đầy đủ nên chẳng hư dối, vì đáng được nên chẳng sai lầm. Nên trong kinh Hoa Nghiêm có bài tụng rằng:

*“Thí như người thế gian,
Nghe nói có kho báu,
Vì họ có thể được,
Tâm sanh rất vui mừng”.*

Nơi kho báu đó tức là tâm chúng sanh, mới vào cửa tín, tự nhiên hiển hiện, mới tỏ ngộ từ trước đến nay vốn đầy đủ, đâu gá công thành, mới bắt đầu biết bản tánh không sai, chẳng phải nhân thực hành mà

được. Có thể gọi là vật của tối linh, cội nguồn của chí đạo, môn của tuyệt diệu, nghĩa của tinh thật, làm căn bản của phàm và Thánh, làm * nguyên do của mê và ngộ. Như muôn vật có được đất mà phát sanh, các đức vụt quay về, làm nền tảng của ngàn Thánh hướng đến đạo, làm mắt mũi của chư Phật xuất thế. Do đó, nếu rõ tự tâm, chóng thành Phật tuệ, có thể gọi là hợp muôn sông làm một ẩm ướt, vớt các bụi làm thành một viên, dung hợp vòng xuyên làm thành một vàng, biến tô lạc làm thành một vị. Như kinh Hoa Nghiêm có bài tụng rằng:

*“Chẳng hay rõ tự tâm,
Sao biết được Phật tuệ”.*

Kinh A-sai-mạt nói: “Chỉ chánh tự tâm chẳng còn các học khác”. Kinh Thiên Yếu nói: “Nội chiếu mở hiểu tức môn Đại thừa, thấy tự tâm tánh, gọi đó là chiếu, nơi các Thánh dạy chơi gọi đó là môn”. Kinh Nhập Lăng-già có kệ tụng rằng:

*“Tâm đủ nơi pháp tạng,
Lìa vô ngã kiến dơ,
Thế Tôn nói các hạnh,
Chỗ trong tâm biết pháp”.*

Kinh Nguyệt Đăng Tam-muội có kệ tụng rằng:

*“Nếu ai nhận giữ một pháp đó,
Hay thuận Bồ-tát chánh tu hành,
Nhân một pháp đây làm công đức,
Chóng được thành ở đạo Vô thượng”.*

Kinh Thắng-man nói: “Thế Tôn! Con thấy nhiếp thọ chánh pháp có sức lực lớn này . Như Lai lấy đó làm mắt, làm pháp căn bản, làm pháp dẫn đạo, làm pháp thông đạt”. Giải thích rằng: Điều gọi là chánh pháp tức Đệ nhất nghĩa tâm vậy, ngoài tâm đối tính lường, ngoài lý riêng mong cầu, đều rơi lạc một bên, mê lầm ở chánh kiến. Do đó được làm mắt chánh của Như Lai, nhiếp cả tận cùng ngàn mé *muôn hạnh chủng lý mà thành tựu, các môn tranh nào, của mười phương, chiếu suốt biên bờ của pháp giới. Như luận Khởi Tín nói: “Lại nữa, tự thể tướng chân như là ở nơi hết thấy phàm phu Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, chư Phật không có thêm bớt, chẳng phải khoảng trước sanh, chẳng phải khoảng sau diệt, thường hằng rốt ráo, từ vô thủy lại, bản tánh đầy đủ hết thấy công đức. Gọi đó nghĩa là Đại trí tuệ quang minh, nghĩa là biến chiếu pháp giới, nghĩa là như thật rõ biết, nghĩa là bản tánh thanh tịnh tâm, nghĩa là thường lạc ngã tịnh, nghĩa là tịch tĩnh bất biến tự tại, v.v..., như vậy quá hơn số cát sông Hằng, chẳng động chẳng dị. Phật pháp

không thể nghĩa bàn, không có đoạn tuyệt, y cứ nghĩa đó nên gọi là Như Lai Tạng, cũng gọi là Pháp thân”.

Hỏi: Trước nói chân như lia hết thủy tướng, cơ sao nay nói đầy đủ hết thủy tướng công đức?

Đáp: Tuy thật đầy đủ có hết thủy công đức nhưng không tướng sai biệt. Hết thủy pháp kia đều đồng một vị một chân, vì lia tướng phân biệt không có hai tánh, vì y cứ nghiệp thức v.v... các tướng sanh diệt mà lập hết thủy tướng sai biệt kia. Đó làm sao lập? Vì hết thủy pháp xưa nay chỉ tâm, thật không phân biệt, chỉ bởi bất giác tâm phân biệt khởi thấy có cảnh giới, gọi đó là vô minh, tâm tánh vốn tịnh, vô minh chẳng khởi, tức ở nói chân như lập nghĩa Đại trí tuệ quang minh. Nếu tâm thấy cảnh thì có tướng chẳng thấy, tâm tánh không thấy thì không chẳng thấy, tức ở nơi chân như lập nghĩa biến chiếu pháp giới. Nếu tâm có động thì chẳng phải thật rõ biết, chẳng phải bản tánh thanh tịnh, chẳng phải thường lạc ngã tịnh, chẳng phải tịch tĩnh, là biến dị chẳng tự tại, do đó khởi đủ hư vọng tạp nhiễm quá hơn số cát sông Hằng. Vì tâm tánh không động nên lập nghĩa chân thật rõ biết. Cho đến nghĩa tướng công đức thanh tịnh quá hơn số cát sông Hằng. Nếu tâm có khởi thấy có các cảnh khác có thể phân biệt mong cầu, thì ở nội pháp có chỗ chẳng đủ, vì vô biên công đức tức tự tánh của nhất tâm, chẳng thấy có các pháp khác mà có thể mong cầu. Cho nên đầy đủ pháp của chư Phật không thể nghĩ bàn, chẳng phải một chẳng phải khác quá hơn số cát sông Hằng, không có đoạn tuyệt. Nên nói chân như gọi là Như Lai Tạng, cũng gọi là Pháp thân Như Lai. Nhưng nhất tâm đó chẳng đồng phàm phu, đối nhận tâm lo nghĩ dính mắc hay đổi dời quyết định chấp ở bên trong sắc thân. Nay khắp pháp giới đều là chân tâm diệu minh, như trong “Phẩm Nhập Pháp Giới” nói: “Trong biển pháp giới Hoa tạng, bất kể các nơi hoặc núi hoặc sông, hoặc đất liền hoặc hư không, cây cối lùm rừng, sợi lông mảy trần v.v... không gì chẳng xưng là cõi chân như đầy đủ vô biên đức. Nên các bậc Tiên đức nói: “Nguyên hưởng lợi trình là đức của càn, mới đầu ở một khí, thường lạc ngã tịnh là đức của Phật vốn ở nhất tâm, chuyên một khí mà khiến mềm dịu, tu nhất tâm mà thành đạo. Tâm ấy là tinh túy mẫu nhiệm cao vọt, rực rỡ minh linh, đến khứ không đi, ngầm thông ba mé, chẳng trong chẳng ngoài suốt cùng mười phương, chẳng diệt chẳng sanh, há bốn núi có thể hại, lia tánh lia tướng, há năm sắc có thể làm mù tối, ở nơi dòng sanh tử, ly châu riêng tỏa sáng, ở giữa biển rộng ngời nơi bờ Niết-bàn, vàng quế riêng tỏa giữa trời xanh. Lớn vậy thay! Muôn pháp vốn bắt đầu từ đó. Muôn pháp

rỗng giã, bởi duyên hợp mà sanh, sanh pháp vốn không tất cả chỉ thức. Thức như huyền mộng, chỉ là nhất tâm. Tâm vắng lặng mà biết, gọi đó là Viên giác, tràn đầy trong thanh tịnh chẳng dung gì khác, nên đức dụng vô biên đều đồng một tánh, tánh khởi làm tướng. Cảnh trí rõ ràng, tướng được tánh dung, thân tâm rỗng lặng, sánh đó như Hải ấn vượt thái hư kia, lồng lộng vậy, sáng rõ vậy, chóng vượt ngoài nghĩ bàn vậy”. Lại nữa, các bậc Tiên đức nói: “Như Lai Tạng tức là tên khác của nhất tâm. Sao gọi là nhất tâm? Nghĩa là chân vọng nhiễm tịnh hết thấy các pháp tánh vốn không hai, nên gọi là nhất. Nơi không hai đây, sự thật trong các pháp, chẳng đồng hư không, tánh tự hiểu cách mâu nhiệm, nên gọi là tâm. Do đó, nếu ở ngoài riêng cầu, theo nơi khác đối học, như là dùi băng tìm lửa, ép cát mong ra dầu, vì băng và cát chẳng phải chánh nhân của lửa và dầu, muốn cầu để giúp dùng, chỉ luống nhọc công sức. Lại như chỉ tu Tiệm hạnh không trú ở Quyền thừa, thì tự như bức họa vẽ mà không keo dán, chén bát chưa qua nung luyện. Vì chén bát và bức họa vẽ chẳng phải là vật bền chắc, muốn mong cầu được cứu cánh, trọn không thể có. Nếu hay thật rõ tự tâm, chẳng đối mong cầu bên ngoài, như từ cây gỗ mà ra lửa, từ vừng mè mà ra dầu, chẳng hoại chánh nhân, chóng được thành tựu biện tài. Lại như bức họa vẽ có được keo dán, chén bát đã trải qua lửa nung, có thể thành vật dụng, sử dụng chẳng luống mất, phạm có hành động, thấy đều cứu cánh. Nếu chưa tin vào, lấy bỏ muôn mối, tùy cảnh sanh mê làm chỗ hại pháp, chẳng quán không để dứt lụy, chỉ chấp lấy không mà phế bỏ thiện, chẳng thấu đạt hữu để dứt khởi lòng từ, chỉ đấm trước hữu mà khởi tội, đều vì chẳng rõ không và hữu chỉ là nhất tâm, nên khiến được mất đó. Nếu vào Tông Kính, lúc mới phát tâm, chẳng chỉ hạnh thành lý tức chóng đủ, bèn đồng Phật xưa trước một ngần mé không sai khác. Như kinh Đại Niết-bàn nói: “Ở thành Câu-thi-na có người Chiên-đà-la, tên là Hoan Hỷ, Đức Phật dự ghi người đó do một lần phát tâm sẽ ở nơi cõi này trong số ngàn Đức Phật chóng thành đạo Vô thượng chánh chân”. Trong Pháp Hoa Huyền Nghĩa nói: “Tâm pháp là pháp trước đã làm rõ, đâu được khác tâm, chỉ vì chúng sanh pháp quá rộng nhiều, Phật pháp rất cao sâu, đối với hàng sơ học rất khó, nhưng tâm, Phật và chúng sanh cả ba không riêng biệt, chỉ tự quán ở tâm mình thì là dễ. Kinh Niết-bàn nói: “Hết thấy chúng sanh đều đủ ba bậc định. Định bậc thượng là Phật tánh. Hay quán tâm tánh, gọi là thượng định, thượng hay gồm hạ, tức nhiếp được chúng sanh pháp”. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tâm rảo khắp pháp giới như hư không, thì biết cảnh giới của chư Phật. pháp giới tức

là trung, hư không tức là không, tâm Phật tức là giả. Ba thứ tức là cảnh giới Phật vậy. Do vì quán tâm bèn đủ Phật pháp. Lại nữa, tâm rảo khắp pháp giới là quán căn trần tương đối, một niệm tâm khởi ở trong mười giới hẳn thuộc một giới. Nếu thuộc một giới tức đủ trăm giới ngàn pháp ở trong một niệm hết thấy đầy đủ. Tâm đó là huyền sư thầy phù thủy, ở trong một ngày đêm thường tạo các thứ chúng sanh, các thứ năm ẩn, các thứ cõi nước. Chỗ gọi là địa ngục giới, cõi nước thật giả, cho đến Phật giới, cõi nước thật giả, hành nhân phải tự chọn lựa, đạo nào có thể theo. Lại như hư không là quán tâm tự sanh tâm, chẳng phải gá mượn duyên, có tâm lực, tâm không sanh lực, tâm không sanh, duyên cũng không sanh. Tâm và duyên mỗi tự không, hợp thế nào có? Hợp còn chẳng thể được, lia tức chẳng sanh, còn không một sanh, huống có trăm giới ngàn pháp ư? Vì tâm không nên từ chỗ tâm sanh, hết thấy đều không, không đây cũng không. Nếu không chẳng phải không, điểm không bày giả, giả cũng chẳng phải giả, không giả không không, rốt cùng thanh tịnh, đâu chỉ tam quán, muôn hạnh cho đến mười phương hư không, còn theo tâm biến, huống gì hư không, nơi sanh ra các vật tượng?” Như kinh Thủ Lăng Nghiêm có bài tụng rằng:

*“Không sanh trong Đại giác,
Như biển một bọt nổi”.*

Do đó, trong Hoa Nghiêm sơ nói: “Hai pháp không và hữu đều xứng với lý chân, thì hữu và không đều là tánh không vậy”. Sao Thích nói: “Không và hữu xứng với lý chân, không đây là không ngoài, nếu đem không lý đối cùng không ngoài, thì không ngoài lia pháp, là không đoạn diệt, lý không tức gọi là chân không. Nếu vì không ngoài cũng tâm hiện, cũng do đối sắc, diệt sắc mới hiển bày, thì đây là đoạn không, theo duyên không tánh, tức là tánh không vậy. Nên nói về sự lớn lao trong mười tám không, nghĩa là mười phương không, tức mười phương hư không cũng là tánh không vậy. Do đó, ngàn Thánh phó chúc khó gặp cơ duyên, nếu đối với bậc thượng căn, chợt nhiên có thể nghiệm, như Hàn Sơn Tử có lời thơ rằng:

*“Từ xưa ít nhiều Thánh,
Nói đường khổ đĩnh ninh,
Căn tánh người chẳng đồng,
Cao thấp có nhanh chậm.
Phật thật chẳng chịu tin,
Đặt công uổng chịu khổ,
Chẳng như tâm sáng sạch,*

Bèn là Ấn tâm vương”.

Các bậc Tiên đức cũng nói: “Muốn biết pháp yếu, tâm là căn bản của mười hai bộ loại kinh giáo. Cửa cốt yếu vào đạo, tâm đây là cửa, Phật Tổ trong ba đời, chỉ một việc này thật, hai khác tức chẳng chân, chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba”. Pháp Nhất thừa đó là nhất tâm, chỉ giữ nhất tâm tức tâm chân như môn, hết thấy các pháp không có khuyết thiếu, hết thấy pháp hạnh chẳng vượt ngoài tự tâm, chỉ tâm tự biết, lại không riêng khác tâm, tâm không hình sắc, không căn không trú, không sanh không diệt, cũng không giác quán có thể hành. Nếu có thể quán hạnh tức là thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải bản tâm, đều là công dụng hữu vi, chư Tổ chỉ là dùng tâm truyền tâm, thấu đạt thì có thể ấn chứng, ngoài ra không pháp gì khác. Như trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Văn-thù cảm hóa năm trăm đồng tử phát tâm Bồ-đề, chỉ có một người là Thiện Tài Đồng tử thấu đạt bản tâm, vân du khắp một trăm mười thành quách, phỏng hỏi muôn hạnh Bồ-đề, học môn Tam-muội, đều như huyền hóa mà không thật thể. Nên biết từ tâm sanh khởi đều đồng huyền hóa, chỉ rõ ngay chân tâm, tự nhiên chân thật. Như trong Duy Thức Khu Yếu nói: “Y cứ năm thứ cảnh, giáo, lý, hạnh quả trong duy thức. Luận đây, có nghĩa chỉ nói rõ cảnh duy thức, lia bỏ cảnh chấp thủ ngoài tâm, vì hết thấy cảnh chẳng lia khỏi tâm. Có nghĩa chỉ nói giáo duy thức, thành bản giáo của luận, vì giải thích thuyết kia. Có nghĩa chỉ giữ lấy lý duy thức, thành lập lý sở thuyết của bản giáo, vì phân biệt tánh tướng duy thức. Có nghĩa chỉ giữ lấy hạnh duy thức, vì nói rõ năm vị tu hạnh duy thức. Có nghĩa chỉ giữ lấy quả duy thức, vì cầu quả lớn, an lạc thân giải thoát, tên pháp Đại Mâu-ni”. Cho đến nay, giải thích thuyết ấy, chỉ giữ lấy thuyết giáo lý, y cứ giáo lý, thành tánh tướng kia. Tánh tướng tức nhiếp cùng tận tất cả nên tất cả đều giữ lấy ở lý làm ưu thắng. Vậy biết lý của duy thức là chánh tông thành Phật, chỉ vì lý gồm tất cả, không pháp nào chẳng phải, nên nói vạn pháp Duy thức. Ý chánh của soạn thuật Tông Kính, cùng bản hoài của Phật Tổ, chỉ dùng một pháp hợp với một cơ, không yếu chỉ nào riêng khác. Nên trong kinh Pháp Hoa nói: “Trong cõi Phật mười phương, chỉ có pháp Nhất thừa”. Kinh Đại Niết-bàn nói: “Sư tử hống là quyết định giảng nói hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh”. Lại nói: “Chúng sanh cũng vậy, thấy đều có tâm, phàm kẻ có tâm, thấy đều sẽ chứng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

Hỏi: Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức. Đây gồm vạn pháp, nên riêng lập chân như làm tông ư?

Đáp: Chân như là thức tánh. Thức đã bao gồm muôn pháp, tức là tánh của hết thảy các pháp hữu vi vô vi thảy đều bình đẳng. Nên kinh nói: “Chưa từng có một pháp nào mà vượt ngoài pháp tánh”. Tư Mã Bửu nói: “Tánh là gốc của người”. Thái Ung nói: “Tánh là gốc của tâm”. Nên chư sư xưa trước nói: “Luận Duy thức là chi cao kiến pháp tràng trong mười chi, pháp nào mà chẳng gồm, tông nào mà chẳng lập?” Duy lấy giản chọn làm nghĩa, thức lấy rõ ràng làm nghĩa. Là thức ra không riêng duy thể tức thức, có dụng ngăn che ngoài tâm, nên gọi là duy. Tên duy đó riêng tánh tướng đều gồm, chân như là thức tánh nương sắc, tướng phần, v.v..., là thức tướng. Tâm sở dùng thức làm chủ, đều chẳng lìa thức, nên gọi chung là Duy thức.

Lại hỏi: Tam giới, là pháp Hữu lậu, do thuộc ái kết của ba cõi ràng buộc nên gọi là Tam giới. còn các pháp vô vi vô lậu chẳng bị ái kết của ba cõi ràng buộc, tức chẳng gọi là pháp của Tam giới, sao kinh chỉ nói Tam giới duy tâm, tức chẳng bao gồm các pháp vô vi vô lậu v.v... đó há chẳng phải duy thức mà chỉ nói Tam giới ư?

Đáp: Tam giới, pháp sở trị mê loạn còn gọi là duy thức. Pháp tánh vô vi vô lậu là năng trị thể chẳng mê loạn, chẳng nói tự thành nên chỉ nói là Tam giới duy thức. Lại các bộ (phái) gồm chung có câu Hữu vi vô vi nhiễm tịnh các pháp đều lấy tâm làm gốc. Như Tát-bà-đa-bộ v.v..., nói: “Vô vi do tâm nên hiển hiện, Hữu vi do tâm nên khởi”. Do tâm khởi pháp nhiễm tịnh, lực dụng duyên mạnh nên nói tâm là gốc.

Hỏi: Lập tâm làm tông, đủ bao nhiêu môn công đức hay khởi lòng tin thấy nghe?

Đáp: Tự thể chân tâm chẳng phải ngôn ngữ có thể thuyên giải, lằng như hư không không ngăn mé, sáng ngời như gương sạch tròn sáng, hủy hoại, tán thán chẳng kịp, nghĩa lý khó thông, vì hai môn công đức và quá hoạn tuyệt sự đối đãi. Nay ý cứ theo các bậc Tiên đức theo tướng mà phân biệt tâm, lược có năm nghĩa: Một là, tướng xa lìa sở thủ sai biệt; hai là, tướng giải thoát năng thủ phân biệt; ba là, khắp tam tế không chỗ chẳng ngang bằng; bốn là, ngang bằng hư không giới không chỗ chẳng khắp; năm là, chẳng rơi lạc các bên có, không, một, khác v.v... Vượt chỗ tâm hành quá đường ngôn ngữ. Lại nữa, tâm không chấp trước đây hết sạch Nhị đế, nên không có sự khác lạ của ra tục vào chân, đã chẳng ra vào, chẳng ở không hữu, nên kinh nói: Tâm không ở tại đâu, nơi không tại đâu, chỉ là nhất tâm, thể của nhất tâm xưa nay tịch diệt, chẳng thể dùng nơi chốn có không để tận cùng vết tích sâu xa đó, không thể dùng thức trí chú kính so lường bàn nói diệu thể đó, chỉ có người

vào, chỉ tại tâm biết, như vốc muôn thứ mà làm thành viên hương, đốt một mảy trần mà đủ cả các mùi thơm, tựa như vào tắm trong nước biển lớn, vốc một giọt nhỏ mà đã dùng của cả trăm sông, nắm một hạt vụn mà đều thành vàng thật, bứt cỏ lá mà không gì chẳng là diệu dược, chén bát rỗng không thấy đều đầy mùi vị cam lồ, khắp phòng nhà chỉ nghe mùi hương chiêm-bạc. Các nghĩa quy tựu quy, như thái hư bao gồm cả muôn tượng, ngàn đường đua tranh vào, như lấm ảnh chẳng ngăn ngại nơi đầm lãng. Nếu luận về nhất tâm, tánh khởi công đức vô tận vô biên, há dùng tâm hữu lượng mà tán thán đức vô vi, dùng hết thần lực chưa thuật được mảy may. Vì người tin vào, thấy đều hiện chứng, tức phạm tức Thánh, cảm ứng chẳng hư dối, tin chắc chẳng đổi thay, tiếng rỗng của pháp không tự dứt, sáng tỏ chân thật có thể nghiệm, lửa đồng linh nhuận chợt dừng, đầu nhờ thần thông, tâm ma chóng tuyết, chẳng cậy thuật khác, lửa thức tự tiêu. Trừ người ngu dốt, sao có thể rõ yếu chỉ đó? như người xưa nói: Y cứ trí chẳng y cứ thức, nghĩa là thức hiện hành tùy theo trần phân biệt, mất sắc tai tiếng, đắm mê chẳng hay biết. Đấng Đại thánh chỉ bày giáo, cảnh là tự tâm. Hàng hạ ngu trọn chấp trần là ngoài thức. Nay, ngoài miệng tuy nói không đó mà tâm chưa mất có. Vọt bay lên không chẳng được, vào lửa càng khó, đều là tâm tướng mê bít nên vậy, sau được thông đạt, tùy tâm chuyển dùng, há chẳng đồng như chim bay giữa hư không tự thường như vậy, vãi dùng lửa giặt chẳng đáng quái lạ, chỉ vì thức tánh của quần sanh chẳng đồng, đến nỗi khiến đấng Đại thánh tùy theo tình mà giảng nói riêng, nhưng căn cứ theo chí đạo chỉ là tự tâm. Nên kinh nói: “Trên dưới ba cõi, pháp nghĩa duy tâm”. Đó là căn cứ thế giới y báo để nói rõ về tâm. Lại nói: “Như như cùng chân tế, Niết-bàn và pháp giới, các thứ ý sanh thân, ta nói là tâm lượng”, đó là căn cứ pháp thể xuất thế để nói rõ về tâm. Chung cùng đến thật rốt ráo thấu đạt nguồn đó, theo dòng cảm quả, trở lại Tông liễu nghĩa.

Hỏi: Nhất tâm làm tông, có thể xưng là cương yếu, cơ sao trong giáo rộng bàn nói các đạo, mỗi tự lập Tông kinh?

Đáp: Chủng loại các pháp tuy lấm nhiều, nhưng chỉ là chỗ làm của nhất tâm, ở nơi một Thánh đạo lập vô lượng tên gọi, như một đóm lửa nhân đốt cháy mà được gọi là lửa cỏ, lửa cây v.v..., như một thứ nước căn cứ chỗ dùng hoặc gọi là canh là rượu v.v..., tên gọi có nhiều, môn nhất tâm đây cũng lại như vậy, đối với hàng cơ nhỏ mà xưng là tiểu pháp, với hàng lượng lớn mà gọi là Đại thừa. Đại tiểu tuy phân, nhưng chân tánh không cách. Nếu quyết định chấp Phật giảng nói có nhiều môn, tức phỉ báng pháp luân, thành tội lỗi của hai lưỡi. Nên kinh nói:

“Tâm chẳng lìa đạo, đạo chẳng lìa tâm”. Như kinh Đại Niết-bàn nói: “Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngợi khen Bồ-tát Ca-diếp rằng: Hay thay! Hay thay! Nay thiện nam! Nay ông muốn biết kinh điển vi diệu của Đại thừa Bồ-tát có những bí mật gì nên mới hỏi như vậy. Nay thiện nam! Các kinh như vậy đều vào đạo đế. Nay thiện nam! Như trước kia Ta nói nếu có người tin đạo, tin đạo như vậy là tin căn bản, là hay giúp đỡ đạo của Bồ-đề, cho nên Ta nói không có sai lầm. Nay thiện nam! Đức Như Lai khéo biết vô lượng phương tiện, muốn chuyển hóa chúng sanh nên làm các thứ thuyết pháp như vậy. Nay thiện nam! Thí như vị lương y khéo biết các thứ căn bệnh của các chúng sanh, tùy chỗ bệnh đó mà cho đúng thuốc. Và điều cấm của thuốc, chỉ một thứ nước chẳng thuộc trong loại cấm, hoặc uống nước gừng, hoặc nước cam thảo, hoặc nước tể tân, hoặc nước đường phèn đen, hoặc nước A-ma-lặc, hoặc nước Ni-bà-la, hoặc nước Bát-trú-la, hoặc uống nước lạnh, hoặc uống nước nóng, hoặc nước bồ-đào, hoặc nước An-thạch-lựu. Nay thiện nam! Vị lương y như vậy khéo biết chỗ bệnh của chúng sanh, các thứ thuốc tuy nhiều cấm kỵ chỉ nước không thuộc lệ đó. Như Lai cũng lại như vậy, khéo biết phương tiện, ở nơi một pháp tướng tùy các chúng sanh phân biệt nói rộng các thứ danh tướng. Các chúng sanh kia tùy chỗ giảng nói mà nhận thọ, nhận thọ rồi tu tập, đoạn trừ phiền não. Như người bệnh kia theo sự chỉ bảo của vị lương y, mà chỗ bệnh được trừ. Lại nữa, nay thiện nam! Như có một người khéo hiểu biết nhiều thứ tiếng, ở chỗ đông người, mọi người trong đám đông đó đang bị nóng khát bức bách, đều nói lời rằng: “Tôi muốn uống nước! Tôi muốn uống nước!” Khi ấy, người đó dùng nước sạch mát, tùy các chủng loại đó mà nói là nước, hoặc nói là Ba-ni, hoặc nói là Uất-trì, hoặc nói là Sa-lợi-lam, hoặc nói là Bà-lợi, hoặc nói là Ba-da, hoặc nói là Cam lồ, hoặc nói là sữa bò. Dùng vô lượng tên gọi về nước v.v..., như vậy vì đại chúng nói. Nay thiện nam! Đức Như Lai cũng lại như vậy, dùng một Thánh đạo vì các Thanh văn mà diễn nói các thứ, từ tín căn v.v... cho đến Bát thánh đạo. Lại nữa, nay thiện nam! Thí như kim sư (người thợ khéo giỏi làm vàng) dùng một thứ vàng, tùy ý mà tạo ra các thứ anh lạc, chỗ gọi là kềm, khóa, vòng, xuyên, xoa, đang, thiên quan, tý ấn v.v... tuy có sai biệt chẳng đồng như vậy, nhưng chẳng lìa khỏi vàng. Nay thiện nam! Như Lai cũng lại như vậy. Dùng một Phật đạo tùy các chúng sanh, phân biệt các thứ mà vì giảng nói, hoặc nói một thứ; được gọi là chư Phật một đạo không hai. Lại nói hai thứ; tức là định và tuệ. Lại nói ba thứ; nghĩa là kiến, tuệ và trí. Lại nói bốn thứ; tức là kiến đạo, tu đạo, vô học đạo và Phật đạo. Cho đến, lại nói hai mươi

đạo, tức nghĩa là mười lực, bốn vô úy, đại từ, đại bi, niệm Phật Tam-muội, ba chánh niệm xứ. Đây thiện nam! Đạo đó một thể. Ngày xưa, Đức Như Lai vì chúng sanh nên phân biệt các thứ. Lại nữa, đây thiện nam! Thí như một thứ lửa, nhân sự đốt cháy mà có các thứ tên gọi như lửa cây gỗ, lửa lá cỏ, lửa vỏ trấu, lửa phân trâu ngựa. Đây thiện nam! Phật đạo cũng như vậy, một mà không hai, vì chúng sanh nên phân biệt các thứ. Lại nữa, đây thiện nam! Thí như một thức, phân biệt nói thành sáu, như đến nơi mắt thì gọi là nhãn thức v.v... cho đến ý thức, cũng lại như vậy. Đây thiện nam! Đạo cũng như vậy, một mà không hai, Đức Như Lai vì giáo hóa chúng sanh, nên phân biệt các thứ. Lại nữa, đây thiện nam! Thí như một sắc; chỗ thấy của mắt thì gọi đó là sắc, chỗ nghe của tai thì gọi là tiếng, chỗ ngửi của mũi thì gọi là hương, chỗ nếm của lưỡi thì gọi là vị, chỗ nhận biết của thân thì gọi là xúc. Đây thiện nam! Đạo cũng như vậy, một mà không hai, Đức Như Lai vì muốn giáo hóa chúng sanh nên phân biệt các thứ. Đây thiện nam! Do nghĩa như thế nên đem Bát thánh đạo phân tên là Đạo thánh đế. Đây thiện nam! Bốn thánh đế đó, chư Phật Thế Tôn theo thứ lớp giảng nói đó. vì nhân duyên đó, vô lượng chúng sanh được qua khỏi sanh tử”. Lại nói: “Nếu nói Thập thiện Thập ác có thể làm, không thể làm Thiện đạo, Ác đạo, Bạch pháp, Hắc pháp. Phạm phu gọi là hai, người trí thấu rõ tánh đó không hai, tánh của không hai, tức là thật tánh”. Kinh Đà-la-ni nói: “Không có hết thấy các pháp, đó gọi là Nhất tự pháp môn”. Lại nữa, kinh nói: “Phật bảo: Giáo pháp của chư Phật trong ba đời giảng nói, nay Ta suốt bốn mươi chín năm không thêm một chữ”. Nên biết môn nhất tâm này hay thành chí đạo. Nếu bậc thượng căn vào thẳng, trọn không lập nên môn nào khác, vì hàng trung hạ căn chưa vào thì quyền xảo phân làm các đạo, do đó, Phật Tổ đồng chỉ, Hiền thánh ngầm quy về, tuy tên có khác mà thể ấy đồng, là duyên phân mà tánh hợp, Bát-nhã chỉ nói không hai, Pháp Hoa chỉ nói Nhất thừa. Tịnh danh không gì chẳng là Đạo tràng, Niết-bàn đều quy tụ về Mật tạng. Thiên thai chuyên cần Tam quán, Giang tây khắp thể toàn chân, Mã Tổ tức tâm là Phật, Hà Trạch chỉ thẳng thấy biết. Lại nữa, giáo có hai thứ thuyết: Một là Hiển liễu thuyết; hai là, Bí mật thuyết. Hiển liễu thuyết thì như các kinh Lăng-già, Mật Nghiêm v.v... các luận Khởi Tín, Duy Thức v.v... Bí mật thuyết là mỗi y cứ Tông kinh lập ra tên khác, như kinh Duy-ma lấy Bất tư nghì làm tông, kinh Kim Cang lấy Vô trú làm tông, kinh Hoa Nghiêm lấy Pháp giới làm tông, kinh Niết-bàn lấy Phật tánh làm tông. Mặc tình lập có ngàn đường nhưng đều là nghĩa khác của nhất tâm. Tại sao? Vì

chân tâm diệu thể chẳng ở có không, trí chẳng thể biết, nói không thể kịp, chẳng phải cảnh giới của tình thức nghĩ lường, nên gọi là Bất tư nghì. Thể rỗng tướng lắng, tuyệt đãi linh thông, hiện pháp giới mà không sanh, vượt ba đời mà tuyệt vết, nên gọi là Vô trú. Dọc suốt tam tế, ngang cùng mười phương, không có giới lượng, ngoài biên không thể được nên gọi pháp giới là gốc rễ muôn vật. Do làm nguyên thủy của quần sanh, ở phàm không bớt ở Thánh không thêm, linh giác chiếu sáng thường như thể đó, nên gọi là Phật tánh, cho đến đều gọi là Diệu tánh linh đài, Thần châu bảo tạng, đều là nhất tâm tùy duyên mà xưng riêng. Kinh nói: “Ba A tăng-kỳ trăm ngàn danh hiệu đều là tên khác của Như Lai, chỉ vì không biết chư Phật dùng phương tiện, rồi mê danh đắm tướng, theo hiểu biết thành sai lầm”. Chỉ cần rõ tông đây, chợt nhiên không tịch, làm gì có danh tướng có thể được mở bày, như Long vương phun mưa chỉ một vị, tùy theo nghiệp thiện ác của người, trời mà chỗ mưa chẳng đồng, mỗi thấy sai biệt. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Thí như vua rồng Ta-kiệt-la muốn hiện sức Đại tự tại của vua rồng để làm lợi ích quần sanh đều khiến vui mừng, từ Tứ thiên hạ cho đến cõi trời Tha hóa tự tại, khắp cùng trên mặt đất, ở tất cả mọi nơi có mưa chẳng đồng, có nghĩa là ở trong biển lớn mưa nước sạch mát, gọi là Vô đoạn tuyệt. Ở cõi trời Tha hóa tự tại mưa ra các thứ âm nhạc như tiêu địch v.v..., gọi là mỹ diệu. Ở trời Hóa lạc mưa đại Ma-ni bảo, gọi là phóng Đại quang minh. Ở cõi trời Đâu-suất, mưa Đại trang nghiêm cụ, gọi là thù kế. Ở cõi trời Dạ-ma mưa hoa Đại diệu, gọi là các thứ trang nghiêm cụ. Ở cõi Tam thập tam mưa các Diệu hương, gọi là Duyệt ý. Ở cõi trời Tứ thiên vương, mưa y báu cõi trời, gọi là phúc cái. Ở nơi cung vua Rồng, mưa xích trần châu, gọi là Đồng xuất quang minh. Ở nơi cung A-tu-la, mưa các thứ binh trượng, gọi là hàng phục oán địch. Ở Bắc Uất-đơn-việt mưa các thứ hoa, gọi là khai phụ. Ngoài ra, ở ba thiên hạ thấy đều như vậy. Nhưng mỗi mỗi tùy nơi đó mưa chẳng đồng, tuy vua Rồng kia tâm luôn bình đẳng không có đây kia, chỉ vì căn lành của chúng sanh có khác nên mưa có sai biệt. Do đó, vua Rồng phun mưa chỉ một vị, tùy các trời chỗ cảm chẳng đồng, giống như pháp môn nhất tâm của chư Phật, theo chúng sanh lúc thấy có sai biệt.